

PHỤ LỤC 3: THUYẾT MINH

Phương án phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 809/BC-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTG ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 10/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

- Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng của Ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 (nguồn vốn sự nghiệp);

- Quyết định 386/QĐ-UBND ngày 19/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định 515/QĐ-QĐ UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt danh mục và lộ trình huyện đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 về phê duyệt điều chỉnh bổ sung danh mục và lộ trình huyện đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thôn đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn;

2. Mục tiêu, nhiệm vụ

Mục tiêu: Hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2024 và thực hiện các Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

Nhiệm vụ: Hoàn thành các tiêu chí sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để phấn đấu năm 2024: tăng thêm 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*trong đó: 12 xã trong lộ trình thực hiện: Giáo Hiệu, Vũ Muộn, Sỹ Bình, Mỹ Thanh, Thuận Mang, Yên*

Phong, Bằng Phúc, Tân Lập, Yên Mỹ, Cư Lễ, Xuân Dương, Yên Hân; 12 xã dự kiến không đạt năm 2023: Xã Lục Bình, Vi Hương; xã Đức Vân; xã Yên Dương, xã Thanh Vân; xã Văn Lang, Liêm Thủy, xã Bằng Vân, xã Mỹ Phương, xã Côn Minh, Trần Phú, huyện Na Rì; xã Bộc Bó); 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (trong đó: 02 xã trong lộ trình năm 2024: Xã Yên Thượng, Xã Bình Văn ;04 xã dự kiến không đạt chuẩn năm 2023 xã: Khang Ninh, Cường Lợi, Cẩm Giàng, Hà Hiệu;) các xã còn lại đạt thêm ít nhất 01 tiêu chí so với năm 2023; duy trì Thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện Bạch Thông, Chợ Đồn đạt thêm 01-02 tiêu chí huyện nông thôn mới.

3. Nguyên tắc phân bổ

- Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc phân bổ vốn tại Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng của Ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (trong đó ưu tiên bố trí vốn để triển khai, thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện đối với các nội dung: nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, chú trọng đến: Hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm; phát triển du lịch nông thôn; thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn...).

- Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các huyện nghèo: Kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chỉ hỗ trợ những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Các xã còn lại: Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể.

- Không sử dụng kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nội dung, nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí chi thường xuyên từ các chương trình, dự án khác.

- Nguồn vốn sự nghiệp năm 2024 tập trung triển khai các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Nguồn vốn sự nghiệp năm 2024 giao cho các đơn vị phải phù hợp với thời gian tổ chức thực hiện theo quy định để đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt 100% dự toán giao.

4. Nguồn kinh phí phân bổ

Tổng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 của tỉnh: 27.938 triệu đồng, bao gồm:

+ Nguồn ngân sách trung ương: 26.607 triệu đồng

+ Nguồn kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh: 1.331 triệu đồng (trong đó : nguồn sự nghiệp kinh tế 698 triệu đồng; sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 2 triệu đồng; sự nghiệp văn hóa thông tin: 53 triệu đồng; sự nghiệp môi trường: 359 triệu đồng; quản lý hành chính nhà nước: 191 triệu đồng; an ninh quốc phòng: 28 triệu đồng).

Nguồn kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh bằng 5% nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu, đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Nội dung phân bổ:

Nguồn vốn được phân bổ tuân thủ theo nguyên tắc quy định tại mục 3 của văn bản này, trên cơ sở rà soát nhu cầu vốn đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo phù hợp với nội dung, định mức theo quy định hiện hành và đáp ứng mục tiêu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024. Trong đó:

5.1. Phân bổ theo thứ tự ưu tiên tại Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo cấp tỉnh, huyện

- Cấp tỉnh: phân bổ 6.882 triệu đồng chiếm 25% tổng nguồn vốn.

- Cấp huyện: 21.056 triệu đồng chiếm 75% tổng nguồn vốn.

5.2. Phân bổ thứ tự ưu tiên tại Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo nội dung thực hiện

- Phát triển hạ tầng kinh tế- xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền: **4.032 triệu đồng**, trong đó:

+ Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu: 132 triệu;

+ Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn: 3.900 triệu đồng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: **14.034 triệu đồng**, trong đó:

+ Hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp: 421 triệu đồng;

+ Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: 8.166 triệu đồng;

+ Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) với tổng số tiền

là: 3.267 triệu đồng;

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp: 550 triệu đồng;

+ Thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới : 1.600 triệu đồng;

+ Hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn : 30 triệu đồng.

- Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn:

3.630 triệu đồng, trong đó:

+ Thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh: 780 triệu đồng;

+ Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa: 300 triệu đồng;

+ Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu: 50 triệu đồng;

+ Thực hiện Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới: 2.500 triệu đồng;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động chính quyền cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới: **1.050 triệu đồng**, trong đó:

+ Hỗ trợ triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã: 390 triệu đồng;

+ Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh: 500 triệu đồng;

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn: 160 triệu đồng.

- Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội: **591 triệu đồng**.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới, thực hiện phong trào cả nước

chung tay xây dựng nông thôn mới: **2.575 triệu** đồng, trong đó:

+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng: 1.625 triệu đồng;

+ Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng: 450 triệu đồng;

+ Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông; triển khai phong trào “Cả nước thi đua xây dựng nông thôn mới”: 500 triệu đồng để thực hiện truyền thông về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Các hoạt động còn lại phân bổ theo đúng nội dung, định mức quy định của trung ương và địa phương.

5.3. Phân bổ theo thứ tự ưu tiên cho các huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2024:

- Huyện phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025: 10.492 triệu đồng, chiếm 38% tổng nguồn vốn:

+ Huyện Bạch Thông phân bổ tổng kinh phí: 3.210 triệu đồng.

+ Huyện Chợ Đồn phân bổ tổng kinh phí : 7.272 triệu đồng.

- Xã trong lộ trình bố trí trực tiếp là 12.210 triệu đồng thực hiện một số hoạt động đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao chiếm 44%, cụ thể:

+ Huyện Chợ Mới hỗ trợ : xã Bình Văn, Yên Hân 780 triệu đồng thực hiện xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn, và thiết chế văn hóa xã; 500 triệu đồng cho xã Yên Hân thực hiện mô hình Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới;

+ Huyện Ngân Sơn hỗ trợ: xã Thuần Mang 350 triệu (xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn; 160 triệu đồng hỗ trợ thiết chế văn hóa xã Bằng Vân, Thuần Mang 80 triệu/xã;

+ Huyện Chợ Đồn hỗ trợ: xã Bằng Phúc 1.800 triệu thực hiện xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn, hoàn thiện tiêu chí môi trường làng nghề; xã Nam Cường 2.005 triệu đồng thực hiện dự án chuỗi liên kết;

+ Huyện Bạch Thông hỗ trợ: xã Cẩm Giàng, Quân Hà 1.775 triệu đồng thực hiện dự án liên kết và hỗ trợ cấp mã vùng trồng;

+ Huyện Na Rì hỗ trợ: hỗ trợ 560 triệu đồng mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các Nhà văn hóa xã Côn Minh, Văn Lang, Cư Lễ, Trần Phú, Liêm Thủy, Sơn Thành, Văn Minh 80 triệu/xã; xã

Côn Minh thực hiện hực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh 780 triệu (hỗ trợ hoàn thành tiêu chí làng nghề);

+ Huyện Pác Nặm hỗ trợ: xã Bộc Bó, Giáo Hiệu 350 triệu đồng thực hiện xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn;

+ Huyện Ba Bể hỗ trợ: xã Yên Dương, Hà Hiệu 350 triệu đồng thực hiện xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn; 300 triệu đồng cho xã Khang Ninh thực hiện mô hình Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới;

+ Thành phố Bắc Kạn: hỗ trợ xã Dương Quang 2.500 triệu thực hiện thí điểm mô hình Cải tạo cảnh quan môi trường làng du lịch nông nghiệp nông thôn;

- Ngoài ra các đơn vị cấp tỉnh thực hiện các mô hình, triển khai các nội dung đề trên các xã trong lộ trình phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

(Các nội dung, phương án phân bổ chi tiết theo Biểu và tệp đính kèm)